

HỆ THỐNG ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ MIÊU TẢ THIÊN NHIÊN TRONG TÁC PHẨM *TÔI THẤY HOA VÀNG TRÊN CỎ XANH* (2010) VÀ *CÂY CHUỐI NON ĐI GIÀY XANH* (2017) CỦA NGUYỄN NHẬT ÁNH

ĐOÀN THỊ DIỄN *

Tóm tắt: Thiên nhiên luôn là nguồn cảm hứng bất tận của rất nhiều nhà văn, nhà thơ. Nhiều tác giả đã viết về người bạn thiên nhiên với tất cả tình yêu, niềm say mê và lòng trân quý của mình. Nguyễn Nhật Ánh - một trong những tác giả tiêu biểu có nhiều sáng tác bộc lộ rõ cảm quan sinh thái trong văn chương. Bài viết trình bày hệ thống động từ và tính từ miêu tả thiên nhiên trong tác phẩm *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh* và *Cây chuối non đi giày xanh* của Nguyễn Nhật Ánh.

Từ khóa: Động từ, tính từ, thiên nhiên, *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh*, *Cây chuối non đi giày xanh*.

Abstract: Nature is always an endless source of inspiration for many writers and poets. Many authors have written about the nature friend with all their love, passion and respect. Nguyen Nhat Anh - one of the typical authors whose works clearly reveal ecological sensibility in literature. The article presents the system of verbs and adjectives describing nature in the works *I see yellow flowers in the green grass* and *Young banana tree wearing green shoes* by Nguyen Nhat Anh.

Keywords: Verbs, adjectives, nature, *I see yellow flowers in the green grass*, *Young banana tree wearing green shoes*.

1. Mở đầu

Văn học sử dụng chất liệu ngôn ngữ để sáng tạo nên hình tượng nghệ thuật. Việc lựa chọn, đục đẽo, trau chuốt câu chữ theo dụng ý nghệ thuật của nhà văn khiến họ giống như những chú ong thợ đang cần mẫn làm đẹp cho áng văn và điểm tô hương sắc cho cuộc sống. Nguyễn Nhật Ánh đã say sưa chất lọc những hạt bụi vàng, lược lật khéo léo hệ thống động từ, tính từ miêu tả thiên nhiên để làm nổi bật hình tượng nghệ thuật và truyền tải được đến người đọc tư tưởng của mình. Thiên nhiên xuất hiện trong tác phẩm *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh* và *Cây chuối non đi giày xanh* của Nguyễn Nhật Ánh với tư cách là nhân vật trung tâm, mang trong mình tất cả những gì là cụ thể nhất, gần gũi với con người nhất: có diện mạo, tâm hồn, tính cách, suy nghĩ, lời nói,... Hàng loạt các động từ, tính từ sinh thái đã được ông huy động để lột tả thật sắc nét hình hài, diện mạo xinh đẹp,

* HVCH - Trường THPT Trương Định, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Email: Kieuphucminh@gmail.com

tràn đầy sức sống của thiên nhiên. Với cảm quan của Nguyễn Nhật Ánh, người đọc có thể nhận ra môi trường sinh thái có mối quan hệ mật thiết với con người. Điều này đã được nhà văn thể hiện bằng tất cả tình cảm và niềm trân quý của mình.

2. Hệ thống động từ và tính từ miêu tả thiên nhiên trong tác phẩm *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh*

Trong tác phẩm *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh*, tác giả đã viết nên câu chuyện về tình cảm gia đình, tình anh em thắm thiết, tình làng nghĩa xóm đậm sâu, tình yêu lứa đôi tuyệt đẹp,... Tất cả những điều đó được thể hiện trên phong nền của một bức tranh làng quê êm đềm. Chính vì thế mà nhà văn đã dụng công miêu tả hình ảnh thiên nhiên. Trong tác phẩm, màu xanh không chỉ xuất hiện trực tiếp mà còn được xuất hiện gián tiếp nhiều lần qua việc tác giả gọi tên các sự vật khác như cỏ, lá dứa dại, rau hay các tính từ: xum xuê, dày,...

Khung cảnh thiên nhiên trong tác phẩm *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh* được nhà văn miêu tả thật hồn nhiên, trong trẻo: “Những vật đất quanh giếng đá lúc nào cũng ẩm ướt nên cỏ dại quanh năm tốt tươi. Cỏ lá gừng, cỏ xuyên chi mọc lẫn với rau dền, rau sam, thỉnh thoảng chen vào một cây hoa mào gà đỏ tía. Cỏ mọc dày, lan cả lên thềm giếng. Phía xa là vạt rau muống, lá xum xuê và xanh ngắt ngất. Cỏ gà mọc lên chỗ tiếp giáp giữa cỏ và rau” [4, tr.99]. Tác giả sử dụng tính từ “xanh” trong bảng màu sinh thái chỉ xuất hiện trực tiếp một lần duy nhất qua cụm từ “xanh ngắt ngất”. Tính từ này còn được trợ sức thêm bởi từ láy “ngắt ngất” như để nhấn mạnh thêm sắc xanh của thảm thực vật nơi đây và như làm nổi bật sức sống căng tràn của từng chiếc lá xanh non. “Xanh ngắt ngất” là màu xanh lục,

xanh mượt của cỏ dại khi được ở trong một môi trường đất ẩm, đầy dinh dưỡng, có các điều kiện sinh trưởng thuận lợi. Đó là màu xanh bời bời của cỏ gà, cỏ lá gừng, cỏ xuyên chi cùng với sắc xanh ngút ngàn của các loại rau: dền, sam, muống. Tất cả những sự vật bé nhỏ ấy đang đan kết vào với nhau cho ra một tấm thảm xanh phủ khắp một vùng đất. Nơi nền “xanh ngắt ngất” ấy ánh lên những đốm lửa đỏ lập lòe, làm điểm nhấn đầy ấn tượng cho bức tranh. Tính từ đỏ khiến màu xanh, một gam màu mát lạnh trở nên ấm áp vô cùng. Đó là màu “đỏ tía” của những bông hoa mào gà đầy kiêu hãnh. Chúng tựa như ngọn đuốc đỏ rực, làm điểm nhấn cho bức tranh thêm phần hài về màu sắc. Một sắc đẹp sáng tươi nhưng không lòe loẹt, màu đỏ tía nhưng yêu kiều và quý phái. Bức tranh thiên nhiên vì thế mà không hề đơn điệu, đơn sắc mà càng tô thêm sinh động với các tông màu xanh khác nhau. Việc tác giả sử dụng liên tiếp các động từ, tính từ sinh thái cũng khiến bức tranh thiên nhiên thêm sinh động, đạt dào sức sống: “ẩm ướt, tươi tốt, mọc, đỏ tía, dày, chen, lan, xum xuê, xanh ngắt ngất”. Động từ “mọc” lặp lại ba lần như khẳng định sức sống mạnh mẽ, căng tràn cũng như sự sinh trưởng tua tủa, mãnh liệt của các loài cỏ. Động từ “chen, lan” tô thêm mật độ dày đặc cũng như sự lớn nhanh vô kể của cỏ và rau nơi vạt đất chật hẹp. Dường như không gì có thể cản nổi cái vươn mình lớn dậy như của cỏ nên nó xâm chiếm mọi không gian, kể cả chỗ đất dành cho rau hay không gian nơi thềm giếng. Các tính từ “tốt tươi”, “dày”, “xum xuê”, “ngắt ngất” cùng hợp sức lại để tái dựng một vạt cỏ xanh bát ngát. Chúng đang thi nhau lớn thật nhanh, xanh thật ròn. Màu xanh ở cuối thiên truyện càng khẳng định rõ cái kết có hậu, tràn đầy tin yêu của các nhân vật. Màu xanh ấy đã

đem lại một tâm hồn đẹp cho con người. Màu xanh được xuất hiện chủ đạo trong bảng màu sinh thái của hai tác phẩm, tác giả như nhẹ nhàng giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp cũng như sức sống căng tràn của thiên nhiên, để rồi nhấn nhá trong đó bao lời yêu. Qua đoạn văn trên, chúng ta có thể cảm nhận được các loài cây đang say sưa với sứ mệnh của mình để dâng tặng cho đời những sắc màu xanh mượt nhất.

Để bảng màu sinh thái thêm phong phú, tác giả đã xen kẽ vào đó một chút màu xám. Phải chăng sự phong phú của bảng màu sinh thái cũng chính là vẻ đẹp trăm sắc ngàn hương của cuộc sống này. Trong *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh*, chút màu xám của màu da cóc - Cu Cậu và màu đen của những đám mây khi mùa lũ về, màu đen khi bóng đêm thả xuống những mảng tối. Đám mây đen được nhắc lại trực tiếp hai lần khi tác giả miêu tả mùa bão: “Ngoài trời mây đen xuống thấp gần chạm nóc ngôi nhà thờ duy nhất trong làng. Gió đông đầy hơi nước, báo hiệu lũ sắp về” [4, tr.235]. Tính từ chỉ sắc màu đen làm bức tranh có thêm bảng màu tối. Nó chứa trong đó những điều hắc ám, dự báo những thiên tai, tai họa sắp sập xuống. Nó trái ngược hoàn toàn với sắc màu mây: xanh, trắng, vàng tươi tắn cùng tiết trời trong xanh. Song hành với tính từ “đen” đó là các động từ “xuống”, “chạm” đã thấy được bước chân thần tốc, mau lẹ của thiên nhiên - đội quân tinh nhuệ và hung hãn. Chúng đem mưa sa xuống trần. Hợp sức lại cùng mây đen là những trận gió bão, “đông đầy hơi nước”. Gió và hơi nước càng củng cố thêm cho sức mạnh vô song của những đám mây đen. Câu văn miêu tả thật sống động sự chuyển mình đột ngột và hung dữ của thiên nhiên. Người bạn ấy bất ngờ tặng cho con người “món quà bão lũ”. Tiếp theo đó là những

bước chân quyết liệt, những tiếng gầm thét cuồng nộ của trận bão và sức hủy diệt ghê gớm của thiên tai. Mưa bão như chọc thủng bầu trời và chọc thủng cả mái nhà - nơi cố thủ cuối cùng của con người: “Mưa như người giận dai, gầm gừ, xối xả và miên man, có cảm giác mây đen đã kéo cả đại dương lên trời để bây giờ hã hê trút xuống” [4, tr.236]. Tác giả đã sử dụng rất nhiều các động từ, tính từ: “giận dai”, “gầm gừ”, “xối xả”, “miên man”, “đen”, “kéo”, “lên”, “hã hê”, “trút xuống”. Đoạn văn đã miêu tả trận mưa to như trút nước, mưa vỡ òa, xối xả và những đám mây đen đang thỏa sức vẫy vùng, hã hê với những dòng thác nước ồ ạt chạy xuống. Thác nước mưa như trút bỏ tất cả những bức bối, uất ức đã kìm nén trong lòng bấy lâu nay và dường như chúng đang rất thỏa thuê, hã hê với cơn xả lũ này. Tác giả đã làm nổi bật được cơn mưa lũ thương tâm vẫn xảy ra hằng năm trên đất Quảng. Màu xám, màu đen cũng giống như những góc khuất của tâm hồn, những đau thương của cuộc sống. Đồng thời, khi sử dụng gam màu này để miêu tả những trận mưa giông, tác giả cũng muốn lay tỉnh người đọc hãy xem lại cách ứng xử, đối xử của mình với người bạn thiên nhiên và hãy thay đổi trước khi quá muộn màng.

Người đọc ấn tượng sâu sắc với sắc vàng trong *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh*. Đó là sắc vàng tươi của nắng mai, vàng ửng khi trời vào hạ, cái nắng chang chang hong vàng lá gòn và cả mái tóc của hai anh em Thiều trong những buổi trưa bắt ve sâu, màu vàng của đất, cỏ cháy nơi đồi Cỏ Úa, màu vàng rực rỡ của những bông hoa li ti mọc giữa phong nền cỏ xanh ngút ngàn. Tất cả những sắc màu vàng khác nhau ấy được tác giả pha chế một cách tinh tế để làm nổi hình, nổi khối

sự vật cũng như tăng sự hài hòa của màu sắc, đường nét bức tranh thiên nhiên. Màu vàng tươi rói nổi bật trên khung nền xanh mượt. Màu vàng của hoa giúp cho vẻ đẹp của lá được bộc lộ rõ hay chính sắc xanh đã khiến cho hoa vàng li ti càng tăng thêm vẻ đẹp mê đắm lòng người. Dưới nền cỏ xanh biêng biếc nhưng ánh mắt Thiều vẫn tinh tế bắt “những cánh hoa vàng li ti đang kín đáo nở trong nách lá” [4, tr.373]. Những tính từ kết hợp động từ: “vàng, li ti, kín đáo, nở” không chỉ diễn tả sắc màu tươi sáng của bức tranh mà còn thấy được óc quan sát tinh tế, tỉ mỉ của cậu bé dành hết trái tim yêu cho mảnh đất này. Màu vàng của băng màu sinh thái như là lời nói của thời gian. Sự e ấp của những nụ cười hoa vàng li ti, những bông hoa cải xinh xinh, màu vàng tươi của nắng, của những màu cỏ cháy úa cũng như ngậm gửi tới con người thông điệp về thời gian. Không gì có thể ngăn cản được dòng trôi chảy của thời gian. Vì thế, trước bước đi của thời gian thì mọi thứ tươi đẹp trong cuộc sống đều bị hủy diệt, bào mòn, duy chỉ có tình người, tình bạn, tình yêu cao thượng là bất tử trước thời gian, trường tồn cùng vũ trụ.

Nguyễn Nhật Ánh đã khéo léo vẽ ra bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp bằng chuỗi những động từ, tính từ. Thiên nhiên hiện ra trước mắt người đọc như một bức tranh phong cảnh làng quê êm đềm. Nơi đây mọi sự vật đều hiện lên với đầy đủ những sắc thái, cảm xúc đa dạng. Dù là những cánh hoa đồng nội, những trận mưa giông hay những áng mây trời đều hiện lên sinh động qua ngòi bút tài hoa và trái tim ấm nóng của nhà văn yêu thiên nhiên bằng cả trái tim. Trang văn nhẹ nhàng nhưng đã đánh thức trong chúng ta ý niệm sâu sắc về tình yêu với thiên nhiên vạn vật!

3. Hệ thống động từ và tính từ miêu tả thiên nhiên trong tác phẩm *Cây chuối non đi giày xanh*

Tác phẩm xoay quanh câu chuyện về tình bạn, tình yêu thuở mới lớn của Đăng và Thắm. Trong chuỗi những sự việc xảy đến với hai người, thiên nhiên luôn có mối quan hệ đặc biệt. Thiên nhiên không chỉ là chốn ở, là nơi đọng đầy những kỷ niệm đầu yêu mà còn là nơi gột rửa bụi trần, xoa dịu nỗi đau, thanh lọc những tâm hồn đầy gợn sóng. Điều này khiến người đọc cảm nhận được mối quan hệ không thể tách rời giữa con người và thiên nhiên. Do đó, thiên nhiên hiện lên trong trang văn của Nguyễn Nhật Ánh như một sinh thể sống.

Trong tác phẩm *Cây chuối non đi giày xanh*, tác giả đã sử dụng hệ thống ngôn từ sinh động như chiếc kính vạn hoa vừa phản ánh hình ảnh của riêng mình vừa có thể được nhìn xuyên qua thế giới bên ngoài. Riêng đối với thế giới trẻ thơ thì việc sử dụng các sắc màu phong phú cũng đã tạo được một sức hút đặc biệt trong thị giác của các độc giả nhí. Sắc màu tươi tắn của các tính từ và động từ miêu tả thiên nhiên đã lột tả được hồn quê, sức sống, thần thái của thiên nhiên tươi đẹp. Tính từ chỉ màu sắc có rất nhiều gam màu, được Nguyễn Nhật Ánh sử dụng trong tác phẩm một cách hài hòa, tinh xảo như: màu đỏ, màu xám, màu vàng, màu xanh,... Việc tác giả lựa chọn chủ yếu là những gam màu sáng và dịu nhẹ đã làm nổi bật lên sắc diện tươi tắn, rạng rỡ của thiên nhiên và thế giới sinh thái. Tiêu đề tác phẩm là *Cây chuối non đi giày xanh* đã đem đến cho người đọc cảm nhận về một thế giới tự nhiên xanh tươi đa sắc màu.

Thiên nhiên đã được kéo lại gần hơn với con người và cuộc sống hay con người

thích được đắm mình trong vòng tay bao bọc của thiên nhiên để cảm nhận cuộc sống tươi đẹp, an nhiên, con người cứ thế mà tiến sát về với thế giới tự nhiên rồi tan hòa cùng nhịp đập, hơi thở. Tính từ “non” gọi cho người đọc hình dung, tưởng tượng trạng thái xanh non mơn mớn của thiên nhiên, cỏ cây hoa lá. Màu xanh non ấy thật giống với một cô gái ở độ tuổi mười bốn, đầy nét thơ ngây, trong sáng, chưa vương sầu lo. Một sức sống đang căng đầy nét xuân, một tâm hồn đầy những khát khao cháy bỏng, những rạo rực, đắm say của tuổi xuân. Màu xanh của cỏ cây hai bên bờ suối mát trong như tô thêm vẻ đẹp lãng mạn của khung trời bình yên “Quê tôi bắt đầu vào mùa mưa, cỏ lên xanh rờn dọc lối đi” [3, tr.172]. Nhà văn đã có sự quan sát tỉ mỉ, khi miêu tả cỏ mọc lên tua tủa, “xanh rờn” dọc lối đi khi mùa mưa tới. Chỉ bằng một cụm từ “xanh rờn” đã chụp lại được sắc xanh tươi tốt, tràn đầy sức sống của loài cỏ đại kiên cường. Tính từ “xanh rờn” như tỏa ra cái thần hồn của sự vật. Sự vật không hề tĩnh tại mà ta thấy bên trong màu xanh đó là sự vận động, sự sinh sôi không ngừng nghỉ của từng ngọn cỏ, chồi non. Những giọt mưa trong trẻo như triệu triệu ngón tay thiên thần đang nhẹ nhàng len lỏi vào từng nhánh lá, rẽ cây để xua tan cái nóng oi ả và tắm gội cho chúng bằng dòng nước mát trong, thuần khiết.

Dưới ngòi bút của tác giả, các loài cỏ cây cũng sửa soạn bộ cánh mới cho mình là một màu “xanh rờn” cùng hình hài tuyệt mỹ như để thể hiện lòng biết ơn của mình với chị mưa dịu ngọt. Nguyễn Nhật Ánh thu chụp vào trước ống kính của mình là màu xanh bất tận. Cũng là sắc xanh nhưng lần xuất hiện này hoàn toàn không phải là gam màu xanh của cỏ cây, hoa lá, mà là màu xanh da trời sáng trong. Nguyễn Nhật Ánh đã nhẹ nhàng ghép đặt tính từ “xanh”

cùng với một tính từ “biếc” tạo ra một nét vẽ tuyệt đẹp, một sự phối màu hoàn hảo. “Sau mưa, bầu trời xanh ngắt và mây chuyển sang màu lông ngỗng” [3, tr.116]. Tác giả miêu tả khung cảnh bầu trời “xanh ngắt” sau trận giông bão đem lại vẻ đẹp cao rộng, sâu chót vót cho khoảng không vô cùng tận. Tính từ “xanh biếc” ấy như đang dự phần coi nói không gian thêm cao rộng hơn, mệnh mang hơn. Bầu trời như giãn nở hết chiều kích của mình, giãn nở hết độ cao rộng để phủ muôn nơi một màu xanh biếc mát dịu kia. Sắc “xanh biếc” như làm bừng sáng cả không gian và đem lại cảm giác bình an, lòng người thêm thanh thản trong khoảng không vũ trụ xanh bao la, sâu thăm thẳm. Câu văn không đơn thuần chỉ là tả cảnh vật mà thấp thoáng trong đó những triết lý nhân sinh, quan niệm sống đầy tích cực.

Khi miêu tả về con suối xóm Trong, ngòi bút Nguyễn Nhật Ánh đã huy động được một loạt động từ, tính từ để biểu đạt: “nhỏ xíu, nên thơ, dài, róc rách, vắt ngang, lăm lăm, um tùm, chen, nở hoa, đỏ ối, cắm, quán quýt, rậm rạp, xòe ra, đổ bóng, che, nhỏ”. Các động từ, tính từ chứa đựng hình ảnh của thiên nhiên đã khắc họa rõ nét, chân thực nhằm phác họa một dòng suối hiền hòa, nên thơ. Khung cảnh trung tâm của câu chuyện này gắn liền với những trang ký ức đẹp của tuổi thơ Đăng và Thắm. Dòng suối ấy cùng với thời gian cũng nuôi dưỡng tình bạn đẹp đó thành tình yêu. Vì thế mà tác giả đã rất dày công tái hiện lại dòng suối tình yêu: “Con suối ở xóm Trong nhỏ xíu, bề ngang chừng mười mét nhưng đó là một con suối vô cùng nên thơ. Dòng nước róc rách kéo dài từ đỉnh đồi xa vắt ngang qua cánh đồng cỏ lăm lăm hoa dại,... um tùm cây cối. Chen giữa những cây dong riềng nở hoa đỏ ối là những cây cỏ thụ cảm hẳn thân xuống lòng suối với những khúc rẽ

quần quít trông như những con trăn lớn. Ở phía trên, những tán lá rậm rạp xòe ra giữa dòng, đổ bóng xuống mặt nước như che ô cho con suối nhỏ” [3, tr.51]. Trong khung trời chất chứa nhiều kỷ niệm tình yêu đó, Đăng ấn tượng khôn nguôi với sắc hoa dong riềng “đỏ ối”. Màu sắc đỏ rực, đỏ tươi, đỏ sáng của bông hoa tựa như tình yêu đang rực cháy nơi con tim nồng nàn của chàng trai ở độ tuổi mười bốn, mười lăm. Thậm chí ngay cả trong giấc mơ, Đăng cũng bắt gặp sắc hoa “đỏ ối”, “đỏ rực” đó. Hình ảnh đó không ít lần lặp lại: “Mỗi đũa cầm một cành hoa đỏ ối trên tay đi lang thang trên đồng cỏ suốt cả buổi chiều gió lộng” [3, tr.152]. Màu “đỏ ối” như màu đỏ của tình yêu đang lớn dần trong Đăng. Màu đỏ ấy cứ thôi thúc nỗi nhớ khôn nguôi về “cây chuối non”. Nỗi nhớ ấy như gai cào nơi lồng ngực khi nhớ về người mình thương khiến trái tim Đăng luôn thổn thức. Màu đỏ của hoa phượng như nói hộ những tổn thương nơi trái tim Đăng.

Qua việc sử dụng các động từ, tính từ trong miêu tả thiên nhiên, Nguyễn Nhật Ánh đã nói lên sự kết nối chặt chẽ giữa thiên nhiên và con người. “Những cơn mưa thị trấn kéo dài lê thê khiến tôi thấy lòng mình ướt sũng trong nhiều ngày” [3, tr.181]. Nhân vật Đăng đã trực tiếp nói lên suy nghĩ, cảm xúc của mình qua hình ảnh của thiên nhiên. Cơn mưa “dài lê thê” khiến lòng cũng bị ngập trong trận mưa dằng dặc ấy. Cũng giống như thế giới tự nhiên nên lòng người “ướt sũng” trong hố sâu của nỗi buồn miên man, nỗi cô đơn và lửa hờn giận vô bờ. Cơn mưa “dài lê thê” khiến lòng người cũng bị ngập lụt trong trận mưa dằng dặc ấy. Tính từ “dài” song hành cùng với từ láy “lê thê”, điệp âm “ê” càng làm nổi bật thêm cơn mưa dai dẳng, mưa thổi đất thổi cát suốt mấy ngày ròng. Giống như thế giới tự nhiên nên

tâm trạng con người cũng đang bị chìm ngập, “ướt sũng” trong hố sâu của nỗi buồn miên man, sự cô đơn và hờn giận.

Hàng loạt các hình ảnh thiên nhiên, các tính từ chỉ mức độ nhiều càng tô đậm cảm xúc mạnh mẽ của nhân vật cũng như sự tương giao lớn giữa thiên nhiên và con người. Khi những chú ve sầu dần thưa vắng tiếng ca và đang âm thầm, âu sầu già biệt mùa hạ: “tiếng ve đã bắt đầu thưa thớt và một buổi sáng thức dậy tôi ngỡ ngàng nhận ra đàn đồng ca trên những nhánh cây cao đã biến thành song ca, rồi đơn ca, rồi đến một ngày chú ve cuối cùng xếp lại chiếc vĩ cầm mỏng manh để lặng lẽ già từ mùa hạ” [3, tr.148]. Những tính từ trong câu văn ấy khiến bức tranh mang tên hạ tàn không còn sôi động, náo nhiệt nữa mà đang dần thay thế vào đó là sự tĩnh lặng, êm dịu như để thích nghi với bản tính nhẹ nhàng của chị thu. Câu văn đã gợi ra bước chân vô tình của thời gian.

Đi cùng những tính từ đó là hàng loạt các động từ được Nguyễn Nhật Ánh sử dụng linh hoạt: “Nắng chiều hừng lên cuối chân trời và trên cao mây tụ lại thành bầy trông như hàng nghìn cánh cò chen chúc... có cảm giác những cánh bướm chập chờn chung quanh đã công nỗi buồn của tôi đem đi đâu xa lắm” [3, tr.173]. Các động từ “lên, tụ lại, chen chúc, chập chờn, công” tăng thêm vẻ sinh động của người bạn thiên nhiên. Các sự vật có đời sống phong phú, sôi động và cũng có những kết nối giống như con người. Chúng đang hô ứng, gọi nhau ríu rít để cùng tạo nên một bức họa hoành hôn thật hùng vĩ, mỹ lệ.

Nguyễn Nhật Ánh đã phát huy sức mạnh vô biên của ngôn từ nên ông đã sử dụng cả “rừng” động từ, tính từ khi miêu tả bức tranh thiên nhiên mùa hè: “Khác

với mùa thu rón rén, bao giờ mùa hè cũng về với những bước chân rộn ràng. Cây phượng trước sân trường tôi và cây phượng trước sân chùa Giác Nguyên thì nhau nở hoa đỏ thắm mấy hôm nay. Trên những ngọn cây cao hai bên bờ suối, tiếng ve đã bắt đầu râm ran. Và trên cánh đồng dẫn vô con suối xóm Trong, cỏ khô đi dưới cái nắng như thiêu, rủ nhau chuyển sang màu rom rạ” [3, tr.77]. Những tính từ “rón rén, rộn ràng, đỏ thắm, cao, râm ran, khô, nắng, màu rom rạ” cùng với các động từ “về, bước chân, nở, rủ nhau” đã làm phát lộ ra sức sống cuộn cuộn của vạn vật, sự vận động, thay đổi của mỗi sự vật từ sâu bên trong. Đó là phần nội lực đã được giấu kín tận sâu bên trong sự vật nhưng dưới con mắt tinh tường cùng với trái tim rạo rực một tình yêu với thiên nhiên thì Nguyễn Nhật Ánh đã gọi tên được chúng thật dễ dàng. Các động từ, tính từ đó cho độc giả thấy các sinh vật đang hô gọi nhau cùng chuyển mình, cùng đến tham dự bữa tiệc ngày hè. Hai tính từ, từ láy “rón rén, rộn ràng” đã nói đúng được nét đặc trưng cũng như sự khác biệt của hai mùa. Đồng thời nó cũng khiến cho mùa hè, thu vốn là một phạm trù của tự nhiên, vốn vô hình, trừu tượng bỗng hóa hữu hình, cụ thể. Theo trình tự bước nhảy của thời gian thì khi những cánh hoa phượng đỏ thắm nhất tề nở rộ thì sẽ rủ gọi bản đàn ve sầu du dương. Cụm động từ “thì nhau nở” khắc họa rõ sự vận động, một sức sống sôi trào của những chùm phượng vĩ. Những cánh hoa đang thì nhau nở rộ hay cũng chính là vũ điệu thời gian đang hồi hả với mùa hè.

Khi cây phượng trước sân trường và chùa Giác Nguyên thì nhau nở hoa đỏ thắm thì ngay lập tức những người bạn thân thiết của chúng là những chú ve cũng được đánh thức sau giấc ngủ dài để cất lên bản ca “râm

ran” chào hè sang. Bản cầm ve lại làm bước chân chị nắng hè xôn xao nên ngay lập tức thả quả cầu lửa xuống với những “tia nắng như thiêu”. Quả cầu lửa tinh nghịch đã hủy diệt những ngọn cỏ bé nhỏ, mỏng manh bằng những tia lửa nắng đầy quyền năng. Chúng không còn đủ sức để chống chọi với ngọn lửa thần nữa nên đã nhanh chóng chuyển sang “màu rom rạ”, xa biệt màu xanh trong tâm trạng buồn ngủ. Cụm tính từ “màu rom rạ” đưa sự liên tưởng của độc giả đến với màu vàng. Màu sắc này đồng nghĩa với sự lụi tàn của loài cỏ bé nhỏ kia. Màu vàng là màu của sự tàn phai, màu cỏ úa, màu của sự chết chóc, tàn phai. Sắc “màu rom rạ” ấy còn gợi ra cả đặc điểm thời tiết khắc nghiệt nơi miền Trung nắng gió. Thiên nhiên đồng hành cùng với con người trong từng nhịp sống và chúng đã chấp nhận con người như một phần quen thuộc không thể tách rời trong môi trường sống, trong thế giới của chúng: “Chỉ có vạt cái cuối mùa còn sót vài vệt hoa vàng, lốm đốm ven suối ngăn ngor nhìn tôi, như thắc mắc thẳng nhóc kia là ai, đến đây làm gì và ai đã làm gì nó mà mặt nó trông u sầu đến vậy. Lần sau tôi vào, đồng tiền và hoa hồng quế đại bén gió xuân nở rộ dọc đường như chào đón tôi” [3, tr.219]. Hàng loạt các động từ, tính từ như đang nhảy nhót, hát ca để tái sử lại khung cảnh thiên nhiên đồng quê thơ mộng, trữ tình: “sót, vàng, lốm đốm, ngăn ngor, nhìn, thắc mắc, bén, nở rộ, chào đón”. Vạn vật như đang mở hội trên đồng cỏ. Tất thấy những danh từ, động từ và tính từ trong câu văn đã làm tăng thêm sức sống vui nhộn của buổi hoan ca.

Thiên nhiên quả thực đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của con người nói chung, thế giới trẻ thơ nói riêng. Sự gắn bó máu thịt đó cứ ngày ngày bồi đắp nên tâm hồn chân tình của trẻ nhỏ

dành cho thiên nhiên mà không gì đo đếm được. Vì tình yêu lớn lao với tạo vật nên chúng càng ra sức bảo vệ thế giới tự nhiên trước những nguy cơ bị tàn phá. Chúng muốn giữ mãi thảm xanh thực vật để trái đất mãi xanh trong, hệ sinh thái cân bằng.

4. Lời kết

Với quá trình lao động miệt mài và nghiêm túc, nhà văn Nguyễn Nhật Ánh đã thể hiện tấm lòng chân thành của mình đối với cuộc sống muôn sắc ngàn hương, rất trách nhiệm về việc bảo vệ thế giới tự nhiên, môi sinh đang bị đe dọa trầm trọng. Qua hai tác phẩm *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh* và *Cây chuối non đi giày xanh*, Nguyễn Nhật Ánh đã chuyển tải đến người đọc diện mạo, âm thanh và cả những nốt nhạc tâm hồn xao động của thiên nhiên bằng một thứ ngôn ngữ nên thơ và giàu hình ảnh. Dòng văn thấm đẫm chất hội họa cũng một phần do hệ thống động từ, tính từ sinh thái tạo nên. Thiên nhiên trong sáng

tác của ông cũng là đối tượng có tâm hồn và tính cách con người. Qua mỗi bức tranh thiên nhiên ấy giúp chúng ta thêm hiểu và trân quý “người bạn thiên nhiên” hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thụy Anh, *Nguyễn Nhật Ánh - Một thái độ sống và viết*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2015.
- [2] Thái Phan Vàng Anh, *Nguyễn Nhật Ánh - Người kể chuyện thiếu nhi*, Nxb. Trẻ, Hà Nội, 2017.
- [3] Nguyễn Nhật Ánh, *Cây chuối non đi giày xanh*, Nxb. Trẻ, Hà Nội, 2017.
- [4] Nguyễn Nhật Ánh, *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh*, Nxb. Trẻ, Hà Nội, 2010.
- [5] Nhiều tác giả, *Nguyễn Nhật Ánh - Hiệp sĩ của tuổi thơ*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2015.
- [6] Nhiều tác giả, *Nguyễn Nhật Ánh trong mắt đồng nghiệp*, Nxb. Trẻ, Hà Nội, 2017.